

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Sương

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Minh C, sinh ngày 13/9/1995 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị M; có vợ Lê Thị V và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng 13 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo tại ngoại và tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị **Phan Thị Mộng T**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Người làm chứng: Chị **Lê Thị V**, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Bị hại chị Phan Thị Mộng T, anh Nguyễn Quốc T1; người làm chứng chị Lê Thị V tham gia phiên tòa tại diêm cầu thành phần Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Võ Minh C nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/9/2023, Võ Minh C đi bộ đến nhà của chị Phan Thị Mộng T ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (ở gần nhà của C) nhìn thấy cửa nhà bị khóa, không có ai trong nhà nên C đi ra phía sau nhà của chị T rồi trèo lên gát bồn nước leo lên nóc nhà, dùng tay mở dây lát buộc mái lá đột nhập vào trong nhà. Khi vào trong nhà C đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 cái máy Laptop hiệu Hp màu vàng, 01 cái máy Ipad hiệu S màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone S6, màu vàng gold rồi đem tài sản lấy trộm được về nhà của C cất giấu. Sau đó, C đem cái máy L và điện thoại di động bán cho người 02 người thanh niên lạ mặt (chưa rõ họ tên và địa chỉ) với tổng số tiền là 1.050.000 đồng, còn cái máy Ipad thì C xóa hết dữ liệu trong máy để lại sử dụng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, C tiếp tục đi đến nhà của chị T rồi đột nhập vào nhà như lần trước để tìm tài sản lấy trộm. Khi vào nhà của chị T, C lấy trộm được 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen (dùng để tập thể dục), rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản khác có giá trị để lấy trộm nhưng không lấy được thêm tài sản gì khác. C đem cây lò xo bằng kim loại đi ra ngoài và ném xuống ao vườn phía sau nhà của chị T rồi C đi về nhà.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 00 giờ 30 phút khuya ngày 01/10/2023, C điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đi dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 908 đến khu đất ruộng của bà Lâm Thị Phương T2 thuộc ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy chiếc xe cuốc đất của anh Nguyễn Quốc T1 đậu trên đất ruộng mà không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trên xe cuốc. C đi đến xe cuốc lấy 01 cái cò lê số 13 cạy khóa lấy trộm 02 bình ắc quy vỏ màu đen, loại bình 70 ampe rồi đem 02 bình ắc quy ra để lên xe mô tô và điều khiển xe chở 02 bình ắc quy đem về cất giấu.

Sau đó, chị Phan Thị Mộng T phát hiện tài sản bị mất trộm nên đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trình báo sự việc.

Qua làm việc, Võ Minh C đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của chị T và 02 bình ắc quy của anh T1 như trên. Ngoài ra, C còn tìm kiếm cây lò xo ở nơi ném bỏ và giao nộp cây lò xo, 01 cái máy Ipad, 02 bình ắc quy mà C lấy trộm cho Cơ quan Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long thu giữ.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 39 ngày 18/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 cái Laptop hiệu Hp màu vàng có giá trị là 4.700.000 đồng; 01 cái Ipad hiệu S màu đen, có giá trị là 1.750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone S6 màu vàng gold, có giá trị là 1.350.000 đồng; 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen dùng để tập thể dục, có giá trị là 160.000 đồng; 02 bình ắc quy vỏ màu đen, trên vỏ bình có ghi dòng chữ “Al 1230”, loại bình 70 ampe có giá trị là 632.000 đồng. Tổng tài sản có giá trị chung là 8.592.000 đồng.

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 29/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

Đối với 01 cây lò xo bằng kim loại, 01 cái máy Ipad hiệu Samsung và 02 bình ắc quy đã được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá và đã trả lại cho chị Phan Thị Mộng T, anh Nguyễn Quốc T1.

Đối với xe mô tô C dùng làm phương tiện đi trộm cắp bình ắc quy của anh T1 thì C đã bán cho người khác (không rõ tên và địa chỉ) nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Đối với 02 người thanh niên mà C bán cái máy Laptop và điện thoại di động do trộm cắp mà có được thì C không biết tên và địa chỉ ở đâu, C1 điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phan Thị Mộng T yêu cầu C bồi thường giá trị cái máy Laptop và điện thoại di động bị mất trộm không thu hồi được với số tiền 6.050.000 đồng. C đã bồi thường cho chị T số tiền trên. Sau khi nhận đủ tiền thì chị T không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Đối với anh Nguyễn Quốc T1 đã nhận lại 02 bình ắc quy bị lấy trộm, anh T1 không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số: 07/CT-VKSBT ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Võ Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Minh C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Võ Minh C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Phan Thị Mộng T yêu cầu bị cáo Võ Minh C bồi thường giá trị cái máy Laptop và điện thoại di động bị mất trộm không thu hồi được với số tiền 6.050.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho chị T số tiền 6.050.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền thì chị T không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Quốc T1 đã nhận lại 02 bình ắc quy bị lấy trộm, anh T1 không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Đối với 01 cây lò xo bằng kim loại, 01 cái máy Ipad hiệu Samsung và 02 bình ắc quy đã được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá và đã trả lại cho chị Phan Thị Mộng T, anh Nguyễn Quốc T1, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh C nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Minh C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình và đi làm lo cho vợ con.

Anh Nguyễn Quốc T1 trình bày: Anh T1 đã nhận lại 02 bình ắc quy do bị cáo lấy trộm, anh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người bị hại là chị Phan Thị Mộng T đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, người bị hại là chị Phan Thị Mộng T đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt người bị hại là chị T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Võ Minh C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 19/9/2023 và ngày 26/9/2023, bị cáo Võ Minh C đã đột nhập vào nhà của chị Phan Thị Mộng T ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và lén lút lấy trộm 01 cái máy Laptop hiệu Hp màu vàng, 01 cái máy Ipad hiệu S màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone S6 màu vàng và 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo C đem bán cái máy Laptop và điện thoại di động cho 02 người thanh niên lạ mặt với số tiền là 1.050.000 đồng; cái máy Ipad bị cáo C để lại sử dụng; còn cây lò xo bằng kim loại bị cáo C ném xuống ao vườn phía sau nhà của chị T. Tiếp tục vào khoảng 00 giờ 30 phút khuya ngày 01/10/2023, bị cáo C điều khiển xe mô tô đi dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 908 đến khu đất ruộng thuộc ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long rồi đậu xe đi bộ đến chiếc xe cuốc đất lén lút lấy trộm 02 bình ắc quy loại bình 70 ampe của anh Nguyễn Quốc T1.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản thì tổng tài sản bị cáo C lấy trộm của anh Nguyễn Quốc T1 và chị Phan Thị Mộng T có giá trị chung là 8.592.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Võ Minh C với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Võ Minh C là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo Võ Minh C là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, vì lòng tham và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại nên bị cáo đã lấy trộm 01 cái máy Laptop hiệu Hp màu vàng, 01

cái máy Ipad hiệu S màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone S6 màu vàng, 01 cây lò xo bằng kim loại màu đen và 02 bình ắc quy loại bình 70 ampe của các bị hại có tổng giá trị là 8.592.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của các bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Chính vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại T những tài sản bị cáo lấy trộm không thu hồi được và bị cáo được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo Võ Minh C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phan Thị Mộng T yêu cầu bị cáo Võ Minh C bồi thường giá trị cái máy Laptop và điện thoại di động bị mất trộm không thu hồi được với số tiền 6.050.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho chị T số tiền 6.050.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền chị T không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Quốc T1 đã nhận lại 02 bình ắc quy bị lấy trộm, anh T1 không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây lò xo bằng kim loại, 01 cái máy Ipad hiệu Samsung và 02 bình ắc quy đã được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá và đã trả lại cho chị Phan Thị Mộng T, anh Nguyễn Quốc T1, Hội đồng xét xử chấp nhận không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô (không rõ biển số) bị cáo Võ Minh C dùng làm phương tiện đi trộm cắp 02 bình ắc quy của anh T1, bị cáo C đã bán xe mô tô cho người khác (không rõ tên và địa chỉ), Cơ quan điều tra chưa thu hồi được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B có sao chép vào 01 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Võ Minh C cần lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

[9] Đối với 02 người thanh niên bị cáo C bán cái máy Laptop và điện thoại di động do trộm cắp mà có được, bị cáo C không biết tên và địa chỉ ở đâu, C1 điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Võ Minh C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Võ Minh C để làm chứng cứ.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh C nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đã ký****Huỳnh Thanh Hùng**